

Bản án số: 14/2026/HNGĐ-ST

Ngày 04/3/2026

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đặng Anh Việt.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Công Chự và ông Nguyễn Ngọc Bình.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Minh Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Gia Lai tham gia phiên tòa:***
Ông Bùi Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Gia Lai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 246/2025/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 12/02/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị L, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Tân Thủy, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt tại phiên tòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Tân Thủy, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt tại phiên tòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Đào Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị L và ông Nguyễn Văn H có trải qua thời gian tìm hiểu, sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/8/1999 tại UBND xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (cũ), nay là xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai.

Trong thời gian chung sống, giữa bà L và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, thường hay xảy

ra cãi vã. Ông H nhiều lần uống rượu say xin đánh đập bà L. Vì thương con, mong con có gia đình đầy đủ nên nhiều lần bà L đã nhẫn nhịn, bỏ qua cho ông H nhưng ông H không những không thay đổi được mà ngày càng quá đáng hơn, đỉnh điểm vào đầu tháng 11/2025, ông H đánh đập bà L rất dã man, làm bà L bị thương nặng phải nhập viện điều trị dài ngày, khiến bà L đau đớn cả về thể xác lẫn tinh thần và ảnh hưởng không tốt tới tâm lý của các con. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn để tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn nên bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà L và ông H có 02 con chung tên: Nguyễn Việt Hoàng, sinh năm 2000 và Nguyễn Thị Minh Tâm, sinh năm 2003. Cả cháu Hoàng và cháu Tâm đều đã thành niên và tự lập được nên bà L không yêu cầu giải quyết nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn, ông Nguyễn Văn H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Đào Thị L có trải qua thời gian tìm hiểu, sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/8/1999 tại UBND xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (cũ), nay là xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai.

Trong thời gian chung sống, giữa ông H và bà L có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng cũng có xảy ra cãi vã, lời qua tiếng lại nhưng mâu thuẫn không có gì trầm trọng, có thể bỏ qua được cho nhau. Tuy nhiên, đến khoảng tháng 11/2025, do ghen tuông, không làm chủ được bản thân nên ông H có đánh bà L phải đi bệnh viện cấp cứu. Sau đó, ông H đã nhiều lần xin lỗi bà L, mong bà L bỏ qua nhưng bà L không đồng ý và chuyển qua xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai sinh sống, vợ chồng ông bà sống ly thân từ đó đến nay. Mặc dù ông H đã nhiều lần cố gắng liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà L chặn số điện thoại, tránh gặp mặt và không liên lạc gì với ông H nữa. Ông H mong bà L bỏ qua lỗi lầm để vợ chồng đoàn tụ nên ông không nhất trí ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông H và bà L có 02 con chung tên: Nguyễn Việt Hoàng, sinh năm 2000 và Nguyễn Thị Minh Tâm, sinh năm 2003. Cả cháu Hoàng và cháu Tâm đều đã thành niên và tự lập được nên ông H không yêu cầu giải quyết nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Gia Lai:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Đào Thị L và ông Nguyễn Văn H là hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau thì bà L và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, ông H nhiều lần đánh đập bà L nên vợ chồng đã sống ly thân một thời gian. Xét thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình nhưng ông H và bà L không còn ở bên nhau để yêu thương và chia sẻ những vấn đề trong cuộc sống hôn nhân, bà L không còn tình cảm với ông H, không còn mong muốn chung sống cùng ông H nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

Về con chung: Bà L và ông H có 02 con chung tên: Nguyễn Việt Hoàng, sinh năm 2000 và Nguyễn Thị Minh Tâm, sinh năm 2003. Cả cháu Hoàng và cháu Tâm đều đã thành niên và tự lập được nên bà L và ông H đều không yêu cầu giải quyết nuôi dưỡng. Vì vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Đào Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H có địa chỉ tại thôn Tân Thủy, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai. Vì vậy đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Gia Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Đào Thị L và ông Nguyễn Văn H đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị L và ông Nguyễn Văn H trải qua thời gian tìm hiểu, tiến tới hôn nhân và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, hôn nhân giữa bà L và ông H là hợp pháp theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Quá trình chung sống với ông H, nhận thấy mâu thuẫn phát sinh trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông H. Nhưng ông H vẫn còn tình cảm với bà L, mong bà L bỏ qua lỗi lầm nên ông H không nhất trí ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ và chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện tình yêu thương từ cả hai phía, quan tâm, chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình nhưng bà L và ông H không ở bên nhau để yêu thương và chia sẻ những vấn đề trong cuộc sống hôn nhân, bà L không còn yêu thương ông H, không còn mong muốn chung sống cùng ông H nữa. Như vậy, bà L

và ông H đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không còn khả năng hòa giải, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Quá trình giải quyết vụ án, bà L và ông H đều trình bày: Vợ chồng ông bà có xảy ra mâu thuẫn, ông H nhiều lần đánh đập bà L, có lần đánh đập tới mức phải nhập viện cấp cứu, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian, trong thời gian sống ly thân, ông H có điện thoại cho bà L nhưng bà L không nghe điện thoại và không gặp ông H. Bên cạnh đó, Tòa án đã tổ chức hòa giải, động viên, khuyên bảo, phân tích pháp luật cũng như hậu quả của việc ly hôn để bà L và ông H hiểu, trở về đoàn tụ với nhau nhưng hòa giải không thành, bà L vẫn cương quyết xin ly hôn với ông H, không mong muốn tiếp tục hôn nhân với ông H vì ông H đánh đập bà nhiều lần, khiến bà đau đớn về thể xác và tinh thần cũng như ảnh hưởng tới tâm lý của các con, bà L không còn tình cảm, không còn yêu thương ông H nữa. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà L và ông H đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hòa giải để tiếp tục chung sống. Do đó, việc bà L yêu cầu ly hôn với ông H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Đào Thị L và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung tên: Nguyễn Việt Hoàng, sinh năm 2000 và Nguyễn Thị Minh Tâm, sinh năm 2003. Cả cháu Hoàng và cháu Tâm đều đã thành niên và tự lập được nên bà L và ông H đều không yêu cầu giải quyết nuôi dưỡng. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đào Thị L và ông Nguyễn Văn H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Đào Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng Dân sự;
- Các Điều 9, 19, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về án phí: Buộc bà Đào Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn để sung quỹ nhà nước, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà L đã

nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005794, ngày 28/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Bà L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ Luật tố tụng Dân sự để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 8;
- Các đương sự;
- UBND xã Ia Pia;
- Phòng THADS Khu vực 8;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**